

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2017/ HSST
Ngày 07/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Du

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2017/ HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN V; sinh ngày: 13/4/1987; nơi ĐKNKTT, nơi cư trú: số 01 đường N, tổ 04 phường T, quận L, tp. Đà Nẵng; nghề nghiệp: nguyên làm nghề buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị X; gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu; vợ: Trần Thạch T; bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2017; có mặt.

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1964; địa chỉ: K248 đường T, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm: 1988; địa chỉ: số 188 đường Phạm T, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.

- Bà Trần Thạch T, sinh năm: 1995; địa chỉ: tổ 04, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng; có mặt.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn S, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông Võ Hồng S, sinh năm: 1981; địa chỉ: tổ 53, phường T, quận K, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.
- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ 13, phường T, quận L, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.
- Ông Hồ Minh V, sinh năm: 1993; địa chỉ: xã N, huyện V, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/4/2017, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô hiệu Citynew biển kiểm soát 43X4-9127 đến đây trọ K248 đường T thuộc phường T, quận L (ý định đến chơi nhà người bà con gần đó) thì thấy phòng trọ của ông Nguyễn Hồng K để cửa mở và sáng đèn. V dựng xe mô tô đối diện phòng trọ rồi đi vào trong phòng nhìn thấy ông K đang ngủ, trên chiếc bàn đặt cạnh giường có 01 chiếc máy tính bảng hiệu Apple màu trắng, lưng màu bạc, số imei 013307000260780 trị giá 2.080.000 đồng (Hai triệu không trăm tám chục nghìn đồng) của ông K. V lén lút lấy trộm mang về nhà cất giấu. Ngày 21/4/2017, V đem máy tính bảng đến nhà chị Đặng Thị Ngọc Y cầm cố với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), số tiền còn lại 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng), Cơ quan điều tra đang tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy tính bảng nói trên cho ông Nguyễn Hồng K. Ông K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân V khai nhận: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 20/4/2017, Nguyễn Xuân V đi đến nhà người thân tại đường T, phường T, quận L. Khi đi ngang qua phòng trọ đầu tiên bên tay phải thì thấy cửa mở, đèn sáng, có 01 Ipad màu trắng để trên bàn, trong phòng không có người nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V tắt máy, dựng xe đi vào phòng trọ thấy có 01 người lớn tuổi đang nằm ngủ, bị cáo cầm Ipad để trên bàn đi ra ngoài, điều khiển xe về nhà cất giấu đến ngày 21/4/2017 Viên mang Ipad cầm cho chị Đặng Thị Ngọc Y với giá 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, người bị hại ông Nguyễn Hồng K khai như sau: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 20/4/2017, ông nằm trên giường xem ti vi tại phòng trọ, cửa phòng không đóng và có để 01 Ipad trên bàn, sau đó ông ngủ quên đến sáng hôm sau thì phát hiện mất Ipad.

Bản cáo trạng số 38/KSĐT ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như

nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân V từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Đặng Thị Ngọc Y số tiền 1.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho chị Trần Thạch T xe mô tô hiệu Citynew biển kiểm soát 43X4-9127, số khung 006975, số máy 236975 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Võ Hồng S.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình lo cho vợ con.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 20/4/2017, Nguyễn Xuân V đã lén lút đột nhập vào phòng trọ K248 đường T thuộc phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng, trộm cắp 01 máy tính bảng hiệu Apple trị giá 2.080.000đồng (*hai triệu không trăm tám mươi nghìn*) đồng của ông Nguyễn Hồng K. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, theo đó quy định những chế tài để xử lý nghiêm đối với người nào chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông K, bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông K là 01 máy

tính bảng hiệu Apple trị giá 2.080.000đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Do đó, đối với bị cáo cần xử một mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

Song cũng xét, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng răn đe và giáo dục. Đồng thời, cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Đối với chị Đặng Thị Ngọc Y khi nhận cầm cố máy tính bảng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Y là có cơ sở.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng có số imei 354403067783272, Viên khai nhận nhặt được vào khoảng tháng 3 năm 2017 trên đường T, thuộc phường Đ, quận L, tp. Đà Nẵng. Sau đó đem cầm cố cho anh Trần Văn T lấy 4.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh chiếc điện thoại trên là của anh Hồ Minh V và đã trả lại cho anh V, anh V không có yêu cầu gì.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị Ngọc Y yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000đ, xét yêu cầu trên là có căn cứ nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Y số tiền 1.500.000đ.

Đối với việc anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 4.500.000đ. Xét thấy đây là yêu cầu dân sự không liên quan đến vụ án nên không đề cập xử lý. Anh T có thể khởi kiện Nguyễn Xuân V bằng một án dân sự khác.

[5] Về những vấn đề khác:

- Về Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Citynew biển kiểm soát 43X4-9127, số khung 006975, số máy 236975 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Võ Hồng S. Anh S bán xe cho 01 thanh niên không rõ lai lịch, thanh niên này bán xe lại cho anh Phạm Văn T và chị Trần Thạch T mua lại của anh Phạm Văn T vào năm 2016 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản chị T không biết. Đồng thời, đây là phương tiện dùng để đi lại phục vụ sinh hoạt hằng ngày nên giao cho trả lại cho chị T là phù hợp.

- Đối với số tiền 800.000đ thu giữ của Nguyễn Xuân V, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/4/2017 đến ngày 07/8/2017 (đã chấp hành xong).

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Xuân V, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V trả lại cho chị Đặng Thị Ngọc Y số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho chị Trần Thạch T xe mô tô hiệu Citynew biển kiểm soát 43X4-9127, số khung 006975, số máy 236975 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Võ Hồng S.

Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 800.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/7/2017).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000(*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thạch T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng